

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05/10/2017

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Bình

2. Bà Sùng Thị Dẻ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị N - sinh năm 1967

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Trọng T - sinh năm 1956

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của bà Đỗ Thị N là nguyên đơn trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Bà và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2013 tại Ủy ban nhân phường T, thị xã LC, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố LC, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà và ông T bất đồng quan điểm sống, ông T không tin tưởng bà và đã có những lời lẽ xúc phạm thậm chí còn đánh bà vài lần. Mâu thuẫn giữa bà và ông T đã được hai bên cố gắng khắc phục, được gia đình hai bên động viên hàn gắn nhưng không thành. Sau nhiều mâu thuẫn đến khoảng tháng 4 năm 2016 bà và ông T sống ly thân, đến khoảng tháng 11 năm 2016 ông T chuyển đến nhà con trai ông T sống,

nhưng ông T vẫn sinh hoạt tại tổ 3, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai châu. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T, cuộc hôn nhân của hai người không thể kéo dài thêm nữa, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Trọng T.

* Về con chung: Bà Đỗ Thị N và ông Phạm Trọng T không có con chung.

* Về chia tài sản: Bà Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Phạm Trọng T không hợp tác giải quyết vụ án gây khó khăn cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của ông Phạm Trọng T và bà Đỗ Thị N ở tổ 03, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (BL 59-60; 61-62; 63 - 64) thể hiện: Vợ chồng ông T và bà N trước đây sống chung một nhà tại tổ 03, phường T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (nhà của bà N). Trong thời gian chung sống giữa ông T và bà N có những mâu thuẫn, to tiếng, xô xát, ông T có những lời lẽ xúc phạm bà N, thậm chí có lần ông T đuổi bà N ra khỏi nhà trong đêm, gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hàng xóm. Đến khoảng tháng 11 năm 2016 ông T không chung sống cùng bà N nữa mà chuyển đến nhà con trai sống, nhưng vẫn sinh hoạt tại tổ 3, phường T, thành phố LC cho đến nay. Ông T và bà N không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng chính quyền địa phương không biết cụ thể.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Phạm Trọng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, vi phạm quyền nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Phạm Trọng T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Phạm Trọng T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N được ly hôn với ông Phạm Trọng T
2. Về con chung: Bà Đỗ Thị N và ông Phạm Trọng T không có con chung, không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Bà Đỗ Thị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Phạm Trọng T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm Trọng T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 22/12/2013 bà Đỗ Thị N và ông Phạm Trọng T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã LC, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố LC) trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí xô xát, khoảng tháng 4 năm 2016 bà Đỗ Thị N và ông Phạm Trọng T sống ly thân, đến khoảng tháng 11 năm 2016 ông T chuyển ra khỏi nhà bà N. Từ đó đến nay hai vợ chồng không quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; không có tình nghĩa vợ chồng, không tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự cho nhau... Vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Đến nay, bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Trọng T là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Đỗ Thị N và ông Phạm Trọng T không có con chung, không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4]. Về chia tài sản: Bà Đỗ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị N được ly hôn với ông Phạm Trọng T.
2. Việc nuôi con: Bà Đỗ Thị N và ông Phạm Trọng T không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.
3. Chia tài sản: Bà Đỗ Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.
4. Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002773 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- UBND phường T, thành phố LC;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Vân Anh

